

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ Y TẾ

Số: 2753/SYT-NVY

V/v Báo cáo kết quả thực hiện
Thông tư số 08/2011/TT-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Bệnh viện công lập và tư nhân trong tỉnh;
- Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1092/KCB-ĐD-KSNK ngày 07/10/2019 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 08/2011/TT-BYT.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 08/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác dinh dưỡng, tiết chế tại bệnh viện theo mẫu (*đính kèm*) gửi về Cục Quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế và Sở Y tế trước ngày 10/11/2019.

Đề nghị các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Từ Quốc Tuấn

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN/TTYT.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHẢO SÁT
HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG TRONG CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Theo Thông tư 08/TT-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y Tế)

Tên bệnh viện:

Hạng bệnh viện:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Tổng số giường bệnh kế hoạch:

Số giường thực kê:

Bệnh viện công lập ☐ ; Ngoài công lập ☐

Tổ chức dinh dưỡng tiết chế của bệnh viện:

Khoa Dinh dưỡng ☐ Tổ dinh dưỡng ☐ Không có ☐

Tổ chức Khoa Dinh dưỡng:

STT		Có	Không	Ghi chú
1.	Khoa thuộc khối(LS,CLS,HC...)			
2.	Bộ phận dinh dưỡng điều trị			
3.	Bộ phận chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng			
4.	Bộ phận hành chính			
5.	Hệ thống mạng lưới Dinh dưỡng trong BV (có QĐ)			

Phần 1- Nhân lực:

1. Tổng số CBNV của khoa Dinh dưỡng:.....

Trong đó: Biên chế.....Hợp đồng dài hạn.....Hợp đồng ngắn hạn.....

2. Trưởng khoa dinh dưỡng : có ☐; không ☐

Biên chế của khoa dinh dưỡng: Kiêm nhiệm ☐; biên chế của khoa ☐

Trưởng khoa dinh dưỡng là:

Bác sĩ ☐ Điều dưỡng ☐ Hộ sinh ☐ Cử nhân dinh dưỡng ☐

Khác ☐ (ghi rõ:.....)

3. Trình độ của cán bộ khoa dinh dưỡng(Không tính hợp đồng ngắn hạn)

a. Bộ phận dinh dưỡng điều trị

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ Đào tạo	Trình độ chuyên môn	Đào tạo về dinh dưỡng	Thời gian đào tạo (ngày)	Hợp đồng; Biên chế BV
1							

b. Bộ phận chế biến chế độ dinh dưỡng: có ☐ không ☐ Tổng số.....người

c. Có ĐDT khoa (nếu BV có khoa DD): có ☐ không ☐

d. Bộ phận hành chính: có ☐ không ☐ Tổng số.....người

4. Khoa dinh dưỡng có trang thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên: có ☐ không ☐

5. Khám sức khỏe cho nhân viên khoa dinh dưỡng: có ☐ không ☐

Bệnh viện có tổ chức ☐; Khoa tổ chức ☐; Nhân viên tự đi khám ☐

Thời gian khám sức khỏe định kỳ

TT	Đối tượng	Khám SK định kỳ			Thời gian khám	
		Có	Không	6 tháng	1 năm	Khác(ghi rõ)
1.	Cán bộ quản lý khoa					
2.	Bộ phận dinh dưỡng điều trị					
3.	Bộ phận chế biến, cung cấp chế độ dinh dưỡng					
4.	Bộ phận hành chính					

Phần 2: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về Dinh dưỡng-Tiết chế

TT	Nội dung	Có	Không
1.	Người bệnh đến khám bệnh được sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng và ghi chế độ dinh dưỡng vào sổ y bạ		
2.	Người bệnh được đánh giá tình trạng dinh dưỡng khi vào viện. <i>(Kiểm tra ghi chép Bệnh án về chẩn đoán dinh dưỡng)</i>		
3.	Bệnh viện có xây dựng chế độ dinh dưỡng cho từng loại bệnh trong bệnh viện		
4.	Bệnh viện có xây dựng thực đơn phù hợp với bệnh lý của người bệnh		
5.	Bác sĩ chỉ định chế độ dinh dưỡng hằng ngày của người bệnh và ghi mã số chế độ dinh dưỡng theo quy định. <i>(Kiểm tra ghi chép Bệnh án)</i>		
6.	Khoa/tổ dinh dưỡng cung cấp chế độ dinh dưỡng đúng thực đơn do bác sĩ chỉ định <i>(Danh sách báo ăn của các khoa đối chiếu với sổ bàn giao thức ăn của khoa dinh dưỡng với khoa lâm sàng).</i>		
7.	Khoa dinh dưỡng có tổ chức giám sát thực hiện khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý của người bệnh.		

	(Sổ ghi chép kiểm tra dinh dưỡng của bệnh viện)		
8.	Khoa dinh dưỡng có lưu mẫu thức ăn hằng ngày		
9.	Khoa DD có giám sát việc thực hiện các quy định về ATVSTP trong toàn BV (Các biên bản Test nhanh về ATVSTP; Sổ ghi chép chất lượng thực phẩm).		
10.	Cung cấp chế độ dinh dưỡng do		
	– Nhân viên của khoa Dinh dưỡng tự chế biến, cung cấp		
	– Xã hội hóa (thuê các đơn vị ngoài viện thực hiện)		
11.	Khoa dinh dưỡng có thực hiện nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng (Có NCKH trong lĩnh vực dinh dưỡng được nghiệm thu 2016, 2017).		
12.	Khoa dinh dưỡng có thực hiện khám, tư vấn về dinh dưỡng.		
	– Tại Khoa khám bệnh		
	– Tại khoa dinh dưỡng		
13.	Người bệnh có lập kế hoạch can thiệp bằng dinh dưỡng cho những người bệnh nặng		
14.	Khoa dinh dưỡng có lấy ý kiến người bệnh về hoạt động dinh dưỡng		
15.	Cán bộ khoa dinh dưỡng có tham gia hội chẩn để cung cấp chế độ dinh dưỡng theo tình trạng bệnh lý đặc biệt		
16.	Trưởng khoa là thành viên trong Hội đồng thuốc bệnh viện		
17.	Hàng năm có báo cáo tổng kết hoạt động và kế hoạch năm sau được Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt		

Phần 3 - Cơ sở hạ tầng

TT	Nội dung	Có	Không
18.	Khoa dinh dưỡng có giường bệnh điều trị bằng dinh dưỡng.		
19.	Khu vực chế biến được xây dựng đảm bảo một chiều, liên hoàn		
20.	Khu vực chế biến có hệ thống nước sạch.		
21.	Khoa có Tủ bảo quản thực phẩm sống riêng		
22.	Khoa có Tủ bảo quản thức ăn chín riêng		
23.	Có đủ bồn, xà phòng và nước sạch rửa tay		
24.	Phòng ăn có tranh hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng		
25.	Khoa dinh dưỡng có Khu vực ăn riêng cho người bệnh và các đối tượng khác		
26.	Khoa dinh dưỡng có Khu vực ăn riêng cho cán bộ bệnh viện.		
27.	Khu vực ăn uống cho bệnh nhân tại các khoa Lâm sàng		
28.	Phòng khám và tư vấn dinh dưỡng tại khoa Dinh dưỡng		
29.	Phòng khám và tư vấn dinh dưỡng tại khoa Khám bệnh		

30.	Khoa/tổ dinh dưỡng có dụng cụ chuyên dụng phục vụ bữa ăn (Cung cấp suất ăn cho người bệnh tại các khoa phòng; xe vận chuyển thức ăn đảm bảo kín, giữ nóng thức ăn).		
-----	--	--	--

Phần 4 – Trang thiết bị chuyên môn

TT	Nội dung	Có	Không
31.	Phòng làm việc riêng		
32.	Máy tính, máy in..		
33.	Các loại sổ sách để ghi chép		
34.	Phòng Tư vấn dinh dưỡng có các dụng cụ chuyên môn phục vụ công tác khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng:		
	– Tài liệu Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng của từng loại bệnh		
	– Thước đo chiều cao		
	– Cân trọng lượng		
	– Các tài liệu truyền thông về Dinh dưỡng		
	– Giường khám bệnh		
	– Bàn, ghế để tư vấn		
	– Mô hình các loại thực phẩm		
	– Máy tính có kết nối Internet, máy in		
35.	Các khoa Lâm sàng có cân hoặc công cụ sàng lọc, đánh giá dinh dưỡng		
36.	Khoa DD có dụng cụ chuyên dụng phục vụ chế biến, bảo quản thức ăn(Bếp nấu, dụng cụ bảo quản thực phẩm, dụng cụ chế biến thức ăn...)		
37.	Máy xay thức ăn các loại		
38.	Khoa dinh dưỡng có sẵn phương tiện kiểm tra vệ sinh dụng cụ, mẫu test nhanh để tự kiểm tra VSATTP, phát hiện độc tố thực phẩm		

Phần 5 – Ý kiến đề nghị

Đối với Bộ Y tế:

Đối với Sở Y tế:

Đối với Lãnh đạo bệnh viện:

....., ngày tháng năm 20

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỞNG KHOA DINH DƯỠNG

